TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ TUY HÒA** **TỈNH PHÚ YÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 103/2022/HSST
Ngày: 29/12/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TUY HÒA, TỈNH PHÚ YÊN

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Thúy Hằng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Nghĩa – Cán bộ hưu trí và bà Nguyễn Thị Thu Thảo – Phó Chủ tịch HĐND phường Phú Đông, thành phố Tuy Hòa.

Thư ký phiên tòa: Bà Mai Lê Trúc Uyên – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tuy Hòa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuy Hòa tham gia phiên tòa: Ông Trần Thế Hiển – Kiểm sát viên.

Trong ngày 29 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tuy Hòa mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 110/2022/HSST ngày 30 tháng 11 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 116/2022/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 12 năm 2022 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn T, sinh ngày 19/7/1988. ĐKHKTT: Khu phố B, Phường B, thành phố T, tỉnh Phú Yên; Chỗ ở: đường T, Phường B, TP T, tỉnh Phú Yên; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: Thợ điện; Trình độ học vấn: 12/12; Cha: Nguyễn Hữu T, sinh năm 1965; Mẹ: Nguyễn Thị L, sinh năm 1966; Vợ: Võ Thị Ngọc D, sinh năm 1989. Có 02 con: Lớn 09 tuổi, nhỏ 07 tuổi; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại: Ủy ban nhân dân thành phố Tuy Hòa; Địa chỉ: đường T, phường M, thành phố T, tỉnh Phú Yên.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Khoa K – Chức vụ: Trưởng Phòng quản lý đô thị thành phố Tuy Hòa. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

Người làm chứng:

1. Lê Xuân D – sinh năm 1986; Địa chỉ: khu phố 3, phường P, thành phố T, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt tại phiên tòa.

2. Đinh Duy T – sinh năm 1990; Địa chỉ: khu phố 2, phường P, thành phố T, tỉnh Phú Yên. Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 07 giờ 30 phút ngày 01/6/2022, Nguyễn Văn T mang theo 01 cặp đeo bên trong có 02 kìm cắt, 01 tuốc nơ vít, 01 bút thử điện đi bộ trên các tuyến đường thành phố T để tìm tài sản sơ hở lấy trộm bán lấy tiền tiêu xài. Khi đi đến khu đô thị N T thuộc Khu phố N, phường P, thành phố T, T phát hiện các trụ đèn chiếu sáng do Ủy ban nhân dân thành phố T quản lý, có các nắp che bằng kim loại tại vị trí đấu nối các sợi dây cáp điện nên nảy sinh ý định tháo trộm các nắp che kim loại. T dùng kìm và tuốc nơ vít tháo lấy trộm được 16 nắp che kim loại trị giá 5.544.000 đồng bỏ vào bao nhựa màu vàng mà T nhặt trên đường, còn 15 bu lông (ốc vặn) tháo rời từ nắp che T cất giấu vào cặp đeo trên người. Lúc này, người dân địa phương phát hiện báo Công an phường P, thành phố T lập biên bản phạm tội quả tang, thu giữ toàn bộ số tang vật trên.

Vật chứng vụ án: Tạm giữ và đã trả lại chủ sở hữu: 16 nắp che bằng kim loại, 15 bu lông (ốc vặn) bằng kim loại. Đang tạm giữ chờ xử lý: 01 cặp đeo, 01 bao nhựa màu vàng, 02 cái kìm, 01 tuốc nơ vít, 01 bút thử điện, 01 thanh kim loại hình chữ "T".

Về trách nhiệm dân sự: Người đại diện hợp pháp của bị hại ông Nguyễn Khoa K đã nhận lại tài sản, không yêu cầu gì thêm.

Tại bản cáo trạng số 99/CT-VKS ngày 24/11/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuy Hòa thực hành quyền công tố tại phiên tòa, sau khi phân tích tính chất và mức độ hành vi phạm tội vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo tại cáo trạng số 99/CT-VKS ngày 24/11/2022 và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 09 đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 đến 24 tháng kể từ ngày tuyên án. Về trách nhiệm dân sự: Tài sản đã được thu hồi trả lại cho người bị hại, người bị hại không có yêu cầu gì nên không xét. Về vật chứng của vụ án: Tịch thu tiêu hủy theo quy định pháp luật.

Bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Tuy Hòa, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuy Hòa, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục được quy định trong Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng truy tố. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với các chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, làm rõ tại phiên tòa. Vì vậy đủ cơ sở để kết luận: Vào sáng ngày 01/6/2022, tại phường P, thành phố T, Nguyễn Văn T đã có hành vi lén lút tháo trộm thiết bị trụ đèn chiếu sáng trị giá 5.544.000 đồng của Ủy ban nhân dân thành phố T thì bị phát hiện, lập biên bản phạm tội quả tang.

Do đó, hành vi của bị cáo Nguyễn Văn T đã phạm tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự như Cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuy Hòa và luận tội của kiểm sát viên tại phiên tòa là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét thấy, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của Nhà nước được pháp luật bảo vệ và gây mất trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo là người có khả năng lao động, nhận T rõ hành vi lén lút chiếm đoạt trái phép tài sản của Nhà nước là vi phạm pháp luật hình sự nhưng không chí thú làm ăn mà vẫn thực hiện hành vi trộm cắp. Do đó khi quyết định hình phạt cần nghiêm khắc, tương xứng với tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội của bị cáo.

[4] Tuy nhiên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Bị cáo được Chủ tịch UBND thành phố T tặng Giấy khen vì đã có thành tích xuất sắc trong công tác tham gia hiến máu tình nguyện chu kỳ 2018-2019. Do đó, cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại không yêu cầu bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về vật chứng và tài sản tạm giữ: Áp dụng Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy đối với vật chứng không có giá trị sử dụng là tịch thu tiêu hủy đối với vật chứng không có giá trị sử dụng là 01 túi xách vải màu vàng, 01 cái kìm màu đỏ, 01 cái kìm màu cam đen; 01 tuốc nơ vít; 01 bút thử điện; 01 thanh kim loại hình chữ "T"; 01 bao nhựa màu vàng.

Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng: khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 06 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án nhưng được trừ 01 ngày bắt người phạm tội quả tang (Ngày 01/6/2022).

Về vật chứng và tài sản tạm giữ: Áp dụng Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy đối với vật chứng không có giá trị sử dụng là 01 túi xách vải màu vàng, 01 cái kìm màu đỏ, 01 cái kìm màu cam đen; 01 tuốc nơ vít; 01 bút thử điện; 01 thanh kim loại hình chữ "T"; 01 bao nhựa màu vàng theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan CSĐT Công an thành phố Tuy Hòa và Chi cục THADS thành phố Tuy Hòa ngày 01/12/2022.

Về án phí: Áp dụng Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Người bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Phú Yên;
- VKSND Tp Tuy Hòa;
- Công an Tp Tuy Hòa;
- Chi cục THADS Tp. Tuy Hòa;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu án văn;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Thị Thúy Hằng